

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Nhiệm;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lý Thị Đào.**

2. Bà **Lâm Thị Tám.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Ngô Thị Tiểu Loan**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà: Bà **Mã Quế Khanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ý N**, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Quốc T**, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh S.

Con chung trên 07 tuổi: Cháu **Huỳnh Quốc T**, sinh ngày 21/02/20xx. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 06/9/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà **Trần Thị Ý N** trình bày: Vào năm 2007, bà N và ông T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 12/12/2011, sau khi cưới hai người chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không còn hạnh phúc nữa, bà và ông T đã ly thân từ tháng 04/2014 đến nay. Bà thấy hôn nhân giữa hai người không đem

đến cho bà hạnh phúc, bà yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Quốc T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông, bà có 02 con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 21/02/20xx và Huỳnh Quốc V, sinh ngày 28/02/20xx hiện đang sống với bà N. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Quốc T: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông T không có ý kiến gì về việc bà N xin ly hôn với ông.

Đối với cháu Huỳnh Quốc T: Cháu có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì cháu được sống cùng mẹ là bà N.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đúng qui định pháp luật do vắng mặt không có lí do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm; Ông Huỳnh Quốc T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà N được ly hôn với ông T. Về con chung: Giao cho bà N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 21/02/20xx và Huỳnh Quốc V, sinh ngày 28/02/20xx đến tuổi trưởng thành, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Quốc T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung: Việc tranh chấp giữa bà N và ông T là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bà N và ông T kết hôn vào năm 2007 và có có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 12/12/2011. Xét thấy, bà N và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và thực hiện việc đăng ký kết hôn với cơ quan

nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của bà N và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Về tình cảm lúc ban đầu hai người sống chung hạnh phúc, thương yêu, giúp đỡ, chăm sóc và chia sẻ lẫn nhau, nhưng vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân theo bà N là do tính tình không hợp, hai người luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên bà thấy tình cảm gia đình hiện nay không còn, hôn nhân không thể tồn tại được nữa nên bà xin ly hôn với ông T. Khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà N, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông T, ông T đã biết yêu cầu của bà N nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà, cả 02 lần triệu tập hoà giải ông không chấp hành theo giấy triệu tập, và qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng ông, bà sinh sống để tìm hiểu về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng bà N và ông T, chính quyền địa phương cho biết khi chung sống ông, bà thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do vấn đề tình cảm vợ chồng. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông T thật sự không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông T, Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà N và giải quyết cho bà N được ly hôn với ông T là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà N và ông T có hai con chung tên Huỳnh Quốc T và Huỳnh Quốc V hiện các cháu đang sống với bà N. Tại phiên tòa bà N yêu cầu khi vợ chồng ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, các cháu hiện nay đang sống với bà N, bà N có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành, để tránh cuộc sống hiện tại của các cháu bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của các cháu và ổn định việc học của các cháu, ngoài ra cháu T có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ nên cần giao cho bà N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành, xét yêu cầu được nuôi con của bà N là phù hợp quy định của pháp luật và cũng phù hợp nguyện vọng của cháu T. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà N, giao cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành là hợp lý và đúng pháp luật; ông T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa không đặt ra xem xét;

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên nêu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án đã chấp

hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, về phía bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà N được ly hôn với ông T. Về con chung: Giao cho bà N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 21/02/20xx và Huỳnh Quốc V, sinh ngày 28/02/20xx đến tuổi trưởng thành, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, xét các đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Ý N được ly hôn với ông Huỳnh Quốc T.
- *Về con chung*: Giao cho bà Trần Thị Ý N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 21/02/20xx và Huỳnh Quốc V, sinh ngày 28/02/20xx đến tuổi trưởng thành, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.
- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu, nên Tòa không đặt ra xem xét;
- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Trần Thị Ý N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008743 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà N đã nộp xong án phí.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Hòa Tú 2;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhiệm